



Phòng thí nghiệm: **TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG THIẾT BỊ**
Laboratory **E-DTI CENTER FOR INSPECTION AND CALIBRATION EQUIPMENT**

Cơ quan chủ quản: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG TÂY**
Holding organization: **DONG TAY TRADING AND INVESTMENT CORPORATION**

Lĩnh vực: **Đo lường – Hiệu chuẩn**
Field of testing: **Measurement - Calibration**

Người phụ trách/ *Representative:* **Huỳnh Tấn Hiệp**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/Full name	Phạm vi được ký/Scope
1.	Huỳnh Tấn Hiệp	Tất cả các phép thử được công nhận (ký tên pháp nhân) <i>All accredited tests (Sign the legal entity)</i>
2.	Nguyễn Thanh Hậu	Tất cả các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
3.	Nguyễn Văn Tuấn	Tất cả các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>
4.	Nguyễn Ngọc Tân	Tất cả các phép thử được công nhận <i>All accredited tests</i>

Số hiệu/Code: **VALAS 173**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **09/ 06/ 2030**

Địa chỉ văn phòng/*Headquarters:*

Số 05 đường 518, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

No.05, Street 518, Phu Huu Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/*Lab Location:*

Số 05 đường 518, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

No.05, Street 518, Phu Huu Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam

Số điện thoại/*Phone:* **+84 28 3620 9395; 0902425111**

Email: **EDTI.Lab@dongtaycorp.vn**

Lĩnh vực: Đo lường – Hiệu chuẩn

Field: Measurement – Calibration

TT/No	Tên đại lượng đo/ phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Name of the measured quantity/calibrated measuring instrument</i>	Phạm vi đo <i>Measurement Range</i>	Phương pháp hiệu chuẩn/ <i>Calibration method</i>	Độ không đảm bảo đo (CMCs) <i>Measurement uncertainty</i>
I. Áp suất/ <i>Pressure</i>				
1	Áp kế hiện số <i>Digital pressure gauge</i>	(0 ÷ 1.000) bar	Quy trình hiệu chuẩn áp kế lò xo và hiện số/ <i>Calibration procedure of spring and digital pressure gauges</i> QT-TT14	0,02 %FS
		(1.000 ÷ 2.000) bar		0,04 %FS
	Áp kế chỉ thị cơ <i>Mechanical pressure gauge</i>	(0 ÷ 700) bar		0,4 %FS
		(700 ÷ 2.000) bar		0,7 %FS
II. Lực – Độ cứng/ <i>Force - Hardness</i>				
2	Xy lanh thủy lực <i>Hydraulic cylinder</i>	(0 ÷ 500.000) kgf	Quy trình hiệu chuẩn xy lanh thủy lực/ <i>Hydraulic cylinder calibration procedure</i> QT-TT11	2,3 %
3	Phương tiện đo mô men lực <i>Torque measuring device</i>	(0 ÷ 1.500) N.m	Quy trình hiệu chuẩn phương tiện đo mô men lực/ <i>Procedure for calibrating torque measuring devices</i> QT-TT12	1,0%
4	Thiết bị siết đai ốc thủy lực/khí nén <i>Hydraulic/pneumatic nut tightening device</i>	(700 ÷ 50.000) N.m	Quy trình hiệu chuẩn thiết bị siết đai ốc thủy lực/khí nén/ <i>Calibration procedure for hydraulic/pneumatic nut tightening equipment</i> QT-TT13	1,7 %

5	Thiết bị siết đai ốc dùng nguồn điện <i>Electric nut tightening device</i>	(700 ÷ 7.000) N.m	Quy trình hiệu chuẩn thiết bị siết đai ốc dùng nguồn điện/ <i>Calibration procedure of electric nut tightening equipment</i> QT-TT15	1,8%
---	--	----------------------	---	------

Ghi chú / Note:

- QT-TTxx: Quy trình hiệu chuẩn do phòng thí nghiệm xây dựng/ Laboratory Calibration Method.

- Trường hợp Trung tâm Kiểm định Hiệu chuẩn Đo lường Thiết bị thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đông Tây cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa thì Trung tâm Kiểm định Hiệu chuẩn Đo lường Thiết bị thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đông Tây phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case of providing product quality testing services Center for Calibration and Inspection of Measurement Equipment of Dong Tay Investment and Trading Joint Stock Company must register and be granted a certificate of operation registration in accordance with the law before providing this service.*

